

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Trọng Vũ.

2/ Ông Nguyễn Tổng Nê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Mụi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Văn Trung N, sinh năm 1984; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Đ, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đoàn Văn P và bà Phan Thị M; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc T và có 02 người con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2014;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1/ **Võ Hoàng B**, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp Đ, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre.
(Có mặt)

2/ **Võ Thị C**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp Đ, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/01/2023, Đoàn Văn Trung N, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp Đ, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre đi bộ từ nhà vào vườn bưởi của vợ chồng ông Võ Hoàng B, sinh năm 1965 và bà Võ Thị C, sinh năm

1968, ở cùng ấp với N để hái trộm bưởi. Khi đến nơi, N dùng kéo cán dài chuyên dụng mang theo từ nhà để cắt trộm 140 trái bưởi có trọng lượng 203 kg (loại I là 74 trái có trọng lượng 114 kg, loại II là 66 trái có trọng lượng 89 kg) của vợ chồng ông Võ Hoàng B và bà Võ Thị C. Số bưởi cắt trộm được N để tại từng gốc bưởi, chưa kịp thu gom thì bị ông B phát hiện và trình báo Công an xã S thụ lý, giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 140 trái bưởi trọng lượng 203 kg; Một cây kéo cán dài bằng kim loại, màu trắng, phần cán có dạng hình trụ tròn, có thể tăng giảm chiều dài; khi dài nhất cả cây kéo đạt 2,98m, ngắn nhất khi thu vào là 1,75m; một đầu cán kéo gắn lưỡi sắt, đầu còn lại gắn tay cầm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 178/KL-HĐĐG ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện H kết luận như sau: Bưởi loại I: 74 trái, tổng trọng lượng là 114 kg có giá: 3.192.000 đồng; Bưởi loại II: 66 trái tổng trọng lượng là 89 kg có giá: 2.225.000 đồng. Tổng cộng: 5.417.000 đồng.

Ngày 11/01/2023, ông Võ Hoàng B đã nhận lại 140 trái bưởi có trọng lượng 203 kg và 3.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại của N. Hiện vợ chồng ông B và bà C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSCT ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Đoàn Văn Trung N về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Trung N phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Trung N từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một cây kéo cán dài bằng kim loại, màu trắng, phần cán có dạng hình trụ tròn, có thể tăng giảm chiều dài; khi dài nhất cả cây kéo đạt 2,98m, ngắn nhất khi thu vào là 1,75m; một đầu cán kéo gắn lưỡi sắt, đầu còn lại gắn tay cầm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng

cũng như các hành vi tống của người tiến hành tống. Do đó, các quyết định tống của cơ quan tiến hành tống cũng như các hành vi tống của người tiến hành tống đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Võ Thị C vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị hại đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2023 tại vườn bưởi của vợ chồng ông Võ Hoàng B và bà Võ Thị C thuộc ấp Đ, xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đoàn Văn Trung N đã lén lút cắt trộm 140 trái bưởi có trọng lượng 203 kg của ông B và bà C. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.417.000 đồng.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông B, bà C với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.417.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Văn Trung N đã phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con chưa thành niên và cha của bị cáo là người có công với cách mạng được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác

dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác.

[9] *Xử lý vật chứng*:

Tịch thu tiêu hủy: Một cây kéo cán dài bằng kim loại, màu trắng, phần cán có dạng hình trụ tròn, có thể tăng giảm chiều dài; khi dài nhất cả cây kéo đạt 2,98m, ngắn nhất khi thu vào là 1,75m; một đầu cán kéo gắn lưỡi sắt, đầu còn lại gắn tay cầm.

[10] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Trung N phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Trung N **09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.**

Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2023).

Giao bị cáo Đoàn Văn Trung N về cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một cây kéo cán dài bằng kim loại, màu trắng, phần cán có dạng hình trụ tròn, có thể tăng giảm chiều dài; khi dài nhất cả cây kéo đạt 2,98m, ngắn nhất khi thu vào là 1,75m; một đầu cán kéo gắn lưỡi sắt, đầu còn lại gắn tay cầm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bến Tre)

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Đoàn Văn Trung N có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bộ phận HS Công an huyện Châu Thành;
- UBND xã S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều